

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ QUẢNG TRỊ
TỈNH QUẢNG TRỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10/3/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ QUẢNG TRỊ, TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phan Thị Hạnh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Kim Hoa.

2. Bà Nguyễn Thị Thu Hạnh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Liên – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ An – Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022, về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 10 tháng 02 năm 2023.

- Nguyên đơn: Anh Hồ Sỹ T, sinh năm 1986. Địa chỉ: KP A, P B, TXQT, tỉnh Quảng Trị. (Có mặt)

- Bị đơn: Chị Lê Thị Kim A, sinh năm 1986. Địa chỉ: KP A, P B, TXQT, tỉnh Quảng Trị. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 12/9/2022, bản tự khai ngày 07/3/2023, biên bản hoà giải ngày 08/11/2022, ngày 16/12/2022 và tại phiên tòa nguyên đơn trình bày:

Anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A kết hôn vào ngày 25/9/2009, tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị. Hai vợ chồng kết hôn trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn hai vợ chồng sống với nhau hạnh phúc và sinh được 02 người con. Tuy nhiên từ năm 2019 đến nay vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không được, nên anh Hồ Sỹ T đề nghị toà án giải quyết cho ly hôn với chị Lê Thị Kim A.

Về con chung: Anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A có 02 người con chung là cháu Hồ Lê Ngọc A, sinh ngày 05/03/2011 và cháu Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 25/12/2015. Ly hôn anh Hồ Sỹ T có nguyện vọng giao cho chị Lê Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu. Anh Tùng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/cháu, cả 02 cháu là 3.000.000 đồng/tháng, cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

Về tài sản chung: Anh Hồ Sỹ T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại đơn trình bày ý kiến ngày 12/10/2022, biên bản hoà giải ngày 08/11/2022, 16/12/2022 và tại phiên toà, bị đơn chị Lê Thị Kim A trình bày:

Chị Lê Thị Kim A và anh Hồ Sỹ T kết hôn từ năm 2009 và sống hạnh phúc, hai vợ chồng đã có được 02 người con. Nhưng bắt đầu từ năm 2020 anh Tùng có biểu hiện khác thường, thiếu tình cảm với vợ, không có trách nhiệm, không quan tâm đến gia đình và không cùng chị Kim Anh chăm sóc con. Anh Tùng thường xuyên đi làm không về nhà, suốt ngày rượu chè với bạn bè. Nhiều lần chị Kim Anh đã góp ý với anh Tùng nhưng anh Tùng không tiếp thu mà ngày càng lấn sâu hơn, dẫn đến vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm. Nay anh Tùng đã dọn đồ dùng cá nhân ra ở riêng, không còn quan tâm đến con cái và gia đình. Chị Kim Anh cho rằng mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng để vợ chồng phải ly hôn. Vì vậy, chị Kim Anh không đồng ý ly hôn với anh Tùng, mong muốn được đoàn tụ để cùng nhau chăm sóc con chung.

Về con chung: Nếu ly hôn chị Kim Anh có nguyện vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu Hồ Lê Ngọc A và Hồ Lê Bảo N. Yêu cầu anh Tùng cấp dưỡng nuôi con mỗi cháu 3.000.000 đồng/tháng, cả 02 cháu là 6.000.000 đồng/tháng.

Về tài sản chung: Chị Lê Thị Kim A không yêu cầu toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa: Quá trình thụ lý, xét xử vụ án; Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã chấp hành đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về quan điểm giải quyết vụ án:

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho anh Hồ Sỹ T được ly hôn chị Lê Thị Kim A.

Áp dụng Điều 81, 82, 83 và 107, 110, 116, 117, 118 Luật Hôn nhân và gia đình, xử giao cho chị Lê Thị Kim A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 cháu, gồm: Hồ Lê Ngọc anh, sinh ngày 05/3/2011 và cháu Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 25/12/2015. Buộc anh Hồ Sỹ T cấp dưỡng nuôi con 4.000.000 đồng/tháng/02 cháu (mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng), cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Áp dụng Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Buộc anh Hồ

Sỹ T chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền: Anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Quảng Trị, từ năm 2019 đến nay vợ chồng thường xảy ra mâu thuẫn. Ngày 03/10/2022, anh Hồ Sỹ T nộp đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị Lê Thị Kim A, cư trú tại: KP A, P B, TXQT, tỉnh Quảng Trị và giải quyết về việc nuôi con chung là quan hệ pháp luật “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị. (Căn cứ Điều 28, 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự)

[2] Về thủ tục tố tụng: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án nhân dân thị xã Quảng Trị đã tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án và các thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải đúng trình tự theo quy định của pháp luật. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hoà giải lần 1 vào ngày 08/11/2022 và lần 2 vào ngày 16/12/2022 nhưng các đương sự không thống nhất được với nhau về các vấn đề cần giải quyết trong vụ án. Tòa án đã tiến hành xác minh tình trạng hôn nhân và thu nhập của nguyên đơn, bị đơn làm nguồn chứng cứ khác để có cơ sở để giải quyết vụ án đúng pháp luật. Ngày 10/02/2023 Toà án nhân dân thị xã Quảng Trị đã ra quyết định đưa vụ án ra xét xử theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A kết hôn vào ngày 25/9/2009, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường 3, thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, hôn nhân của anh Tùng và chị Kim Anh là hợp pháp. Hội đồng xét xử nhận thấy, từ năm 2019 đến nay, anh Tùng và chị Kim Anh thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, vợ chồng không có tiếng chung, anh Tùng đã ra ngoài sống riêng, vợ chồng ly thân từ năm 2020 đến nay, quá trình giải quyết vụ án Toà án đã tiến hành hoà giải 02 lần nhưng anh Tùng và chị Kim Anh không thống nhất được về mặt tình cảm, chị Kim Anh cho rằng tình cảm vợ chồng chưa đến mức trầm trọng phải ly hôn, nhưng trong quá trình giải quyết vụ án chị Kim Anh cũng không có giải pháp gì để cải thiện tình cảm của vợ chồng. Tại phiên toà anh Tùng cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Toà án giải quyết cho ly hôn với chị Kim Anh. Xét thấy, tình trạng hôn nhân của anh Hồ Sỹ T với chị Lê Thị Kim A đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Yêu cầu của anh Hồ Sỹ T xin ly hôn với chị Lê Thị Kim A là có cơ sở, cần chấp nhận. (Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân & Gia đình)

[4] Về con chung: Anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A có 02 con chung là cháu Hồ Lê Ngọc A, sinh ngày 05/3/2011; cháu Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 25/12/2015. Ly hôn anh Tùng có nguyện vọng giao 02 cháu cho chị Kim Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên toà, chị Kim Anh cũng có nguyện

vọng được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 cháu. Hội đồng xét xử xét thấy, hiện 02 cháu Hồ Lê Ngọc A, cháu Hồ Lê Bảo N đang sinh sống ổn định với chị Kim Anh tại KP A, P B, TXQT, cháu Hồ Lê Ngọc A và cháu Hồ Lê Bảo N đã trên 07 tuổi, có bản trình bày nguyện vọng được sống cùng với mẹ sau khi bố mẹ ly hôn. Trong quá trình giải quyết và tại phiên toà anh Hồ Sỹ T có nguyện vọng giao 02 cháu cho Kim Anh trực tiếp, chăm sóc nuôi dưỡng. Để đảm bảo quyền lợi của các cháu, Hội đồng xét xử thấy rằng cần chấp nhận sự thoả thuận của chị Kim Anh và anh Tùng giao 02 cháu Hồ Lê Ngọc A và cháu Hồ Lê Bảo N cho chị Kim Anh trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Kim Anh có mức thu nhập ổn định 5.162.000 đồng/tháng (theo biên bản xác nhận nguồn thu nhập của Ủy ban nhân dân phường 1, thị xã Quảng Trị), anh Hồ Sỹ T có thu nhập hàng tháng 11.300.000 đồng (theo bản xác nhận mức lương của Công an thị xã Quảng Trị). Xét mức thu nhập hiện tại của anh Hồ Sỹ T và tại phiên toà anh Tùng thừa nhận mỗi tháng anh đưa cho chị Kim Anh thấp nhất là 5.000.000 đồng để chị Kim Anh chi phí nuôi dưỡng các cháu. Xét về nhu cầu thiết yếu của các cháu và để đảm bảo quyền lợi của các cháu, cần buộc anh Hồ Sỹ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 cháu (Mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các cháu thành niên và có khả năng lao động.

[5] Về tài sản chung, nợ chung: Anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn, bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117, 118 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho anh Hồ Sỹ T được ly hôn với chị Lê Thị Kim A.

2. Về con chung: Công nhận sự thoả thuận của anh Hồ Sỹ T và chị Lê Thị Kim A giao cho chị Lê Thị Kim A trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục cháu Hồ Lê Ngọc A, sinh ngày 05/3/2011, cháu Hồ Lê Bảo N, sinh ngày 25/12/2015.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Hồ Sỹ T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 4.000.000 đồng/02 cháu (Mỗi cháu 2.000.000 đồng/tháng) cho đến khi các cháu đủ tuổi thành niên và có khả năng lao động.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm

nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền nói trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành cho đến khi thi hành xong.

3. Về án phí:

Buộc anh Hồ Sỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0000091 ngày 07/10/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị, anh Hồ Sỹ T đã nộp đủ; Anh Hồ Sỹ T phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Quảng Trị;
- Chi cục THADS thị xã Quảng Trị;
- UBND phường 3, TXQT;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phan Thị Hạnh

HỘI THẨM NHÂN DÂN **HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

